

Số:

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Quyết định số 4655/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch Cải cách hành chính ngành giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU CHUNG

1. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC) nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ người dân, doanh nghiệp; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Qua đó, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

2. Nâng cao các Chỉ số CCHC (PAR Index), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số Sẵn sàng phát triển và Ứng dụng công nghệ thông tin (ICT), Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

II. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu

Tiếp tục tham mưu xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế về lĩnh vực GDĐT; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức

Đến năm 2025:

- Cơ bản hoàn thiện hệ thống thể chế về lĩnh vực GDĐT; tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực GDĐT, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

- Triển khai kịp thời các thể chế và các khung khổ pháp lý về lĩnh vực GDĐT để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng,

phát triển Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội.

- 100% các văn bản hướng dẫn, thi hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước lĩnh vực giáo dục phải được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời theo quy định của Đảng, pháp luật hiện hành.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật đã tham mưu ban hành được tự kiểm tra, phát hiện và tham mưu xử lý kịp thời những văn bản vi phạm theo quy định của pháp luật.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật và chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ cải cách thể chế theo chương trình CCHC của Chính phủ, của UBND tỉnh; đồng thời tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do cấp có thẩm quyền ban hành.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát hệ thống VBQPPL về lĩnh vực GDĐT; đảm bảo 100% VBQPPL do Sở GDĐT tham mưu được thực hiện đúng quy định về cơ sở pháp lý, nội dung, trình tự, thủ tục, thể thức và kỹ thuật trình bày. Kịp thời công bố các VBQPPL bảo đảm công khai và tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận các VBQPPL.

- 100% văn bản, dự thảo luật do cơ quan có thẩm quyền ở địa phương và Trung ương soạn thảo gửi lấy ý kiến được góp ý đúng thời gian yêu cầu.

- Tăng cường công tác tự kiểm tra, kiểm tra VBQPPL nhằm phát hiện và xử lý kịp thời các VBQPPL không còn phù hợp với văn bản Trung ương cũng như tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới thay thế.

- Tổ chức thực hiện rà soát, hệ thống hóa VBQPPL theo quy định, nhất là các VBQPPL có quy định về TTHC; thực hiện báo cáo kịp thời kết quả hệ thống hóa VBQPPL theo quy định.

- Thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật và quản lý Nhà nước về xử lý vi phạm hành chính ở địa phương, gắn với công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát VBQPPL lĩnh vực GDĐT.

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các VBQPPL do Trung ương, tỉnh ban hành; kiểm tra việc thực hiện VBQPPL và xử lý kịp thời 100% vấn đề được phát hiện qua kiểm tra.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp

luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Mục tiêu

Cải cách đồng bộ, hiệu quả quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, cải thiện nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính. Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

Đến năm 2025:

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Tối thiểu từ 70% trở lên hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử đến năm 2023 và đến năm 2025 đạt tối thiểu 80%.

- 80% TTHC người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- Năm 2021, 2022 số hóa kết quả giải quyết TTHC lĩnh vực GDĐT đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết đạt tỷ lệ tối thiểu 30%. Năm 2023-2025 mỗi năm tăng tối thiểu 20% cho đến khi đạt 100% để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Thực hiện việc tích hợp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo đúng lộ trình quy định của Chính phủ, tỉnh.

- Đến năm 2023, đạt 85% người dân, doanh nghiệp hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực giáo dục. Đến năm 2025, đạt tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về giải quyết các TTHC. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC đúng hạn đạt tối thiểu 98%.

- 100% TTHC, danh mục TTHC lĩnh vực GDĐT thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GDĐT được cập nhật, công bố đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

- 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan Sở GDĐT có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được các cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

b) Nhiệm vụ

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành quy định TTHC, đặc biệt là các TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, đồng thời kiểm soát việc công bố danh mục TTHC theo đúng quy định của các Bộ, ngành Trung ương.

- Rà soát, đơn giản hóa TTHC

+ Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện để đề xuất Bộ GDĐT cắt giảm TTHC, bãi bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý, cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

+ Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh về việc cắt giảm thời gian giải quyết TTHC lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền giải quyết.

+ Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa các cơ quan nhà nước theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh theo Quy chế quản lý, vận hành Cổng dịch vụ công của tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1948/QĐ-UBND ngày 20/07/2021.

- Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Tăng cường giải quyết TTHC gắn với kiểm soát, đánh giá, giám sát việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; đẩy mạnh việc số hóa kết quả giải quyết TTHC, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, trả kết quả giải quyết bản điện tử theo quy định.

- Thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch về cải cách TTHC. Triển khai và thực hiện quy định về phân cấp trong giải quyết TTHC theo quy định của Trung ương, địa phương. Mở rộng việc thực hiện mô hình một cửa trong cung ứng dịch vụ công tại các đơn vị sự nghiệp.

- Tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp về giải pháp tháo gỡ các vướng mắc trong thực hiện TTHC lĩnh vực giáo dục.

- Thực hiện tốt việc đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công theo kế hoạch của Bộ GDĐT.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu

Tăng cường đổi mới cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và sắp xếp tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo quy định. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Đến năm 2025:

+ Hoàn thành việc sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan hành chính theo hướng giảm đầu mối, giảm cấp trung gian đảm bảo tinh gọn đáp ứng các tiêu chí, điều kiện theo quy định của Chính phủ.

+ Hoàn thành việc sắp xếp thu gọn các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định. Đổi mới cơ chế tổ chức, quản lý, nâng cao mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp, đảm bảo giảm tối thiểu 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục tham mưu rà soát, sắp xếp hệ thống mạng lưới trường, lớp mầm non, phổ thông đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, GV và người lao động của ngành theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp theo đúng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, nhằm tinh gọn bộ máy, hợp lý với từng địa phương, đơn vị; sắp xếp nhân sự phù hợp theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, phù hợp với năng lực chuyên môn và vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu đổi mới GDĐT đảm bảo hợp lý, hiệu quả trong tổ chức hoạt động ở các đơn vị.

- Triển khai, thực hiện các biện pháp về đổi mới phương thức quản lý, tổ chức và hoạt động để nâng cao năng lực quản trị, thực hiện thí điểm việc thi tuyển, thuê giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

- Tiếp tục rà soát, tham mưu điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị theo các hướng dẫn của Bộ GDĐT, của tỉnh. Kiện toàn tổ chức, biên chế và cán bộ, CCVC đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, khoa học, khách quan, công khai, minh bạch, gắn với tinh giản biên chế, số lượng người làm việc, vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.

- Đẩy mạnh phân cấp quản lý, phân công rõ trách nhiệm và thẩm quyền giữa các cấp lãnh đạo, giữa tập thể và cá nhân theo nguyên tắc hiệu quả và rõ trách nhiệm. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

- Hoàn thành việc sắp xếp thu gọn các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

- Phấn đấu đến năm 2025, Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Đến năm 2025:

100% đội ngũ CBCCVC của ngành Giáo dục có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. 100% CBCCVC của ngành giáo dục được bố trí theo đúng vị trí việc làm. Thực hiện tốt việc tuyển chọn CBQL các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo các quy định của UBND tỉnh đảm bảo nghiêm túc, công khai, minh bạch, dân chủ. Phấn đấu đến năm 2025, 100% CBQL khối trực thuộc được bổ nhiệm thông qua thi tuyển cạnh tranh.

b) Nhiệm vụ

- Xây dựng được đội ngũ CBCCVC, đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Tiếp tục xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, đánh giá việc thực hiện cải cách chế độ công vụ gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và phù hợp với thực tiễn, yêu cầu đổi mới.

- Thực hiện tốt việc tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác cán bộ, CCVC, đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch, dân chủ, khoa học, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu công tác và khả năng của CCVC. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), công nghệ hiện đại vào công tác quản lý cán bộ, CCVC. Rà soát, ban hành danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp. Thực hiện tốt việc tuyển chọn CBQL các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo các quy định của UBND tỉnh đảm bảo nghiêm túc, công khai, minh bạch, dân chủ. Phấn đấu đến năm 2025, 100% CBQL khối trực thuộc được bổ nhiệm thông qua thi tuyển cạnh tranh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

- Triển khai, thực hiện quy trình đánh giá, phân loại CBCCVV dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc sản phẩm cụ thể.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ của CBCCVV; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

- Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, CBCCVV gắn với vị trí việc làm. rà soát, sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CBCCVV; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; các Chương trình, Đề án, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác thống kê, báo cáo và quản lý hồ sơ CBCCVV trên cơ sở ứng dụng trong hệ thống công nghệ thông tin.

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu

Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn liền với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị.

Đến năm 2025:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước theo hướng bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách tỉnh và chủ động, tích cực của ngân sách địa phương.

- Có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên.

- Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công.

b) Nhiệm vụ

- Thực hiện công khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài

chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách, đa dạng hoá các hình thức công khai; Hướng dẫn, đôn đốc và giám sát việc thực hiện công khai Ngân sách nhà nước của cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính tiếp tục được thực hiện tại cơ quan Sở GDĐT và 100% đơn vị trực thuộc Sở; chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và tài chính được thực hiện tại 100% đơn vị sự nghiệp công lập.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan và các đơn vị trực thuộc để quản lý, sử dụng có hiệu quả kinh phí quản lý hành chính, tiết kiệm, chống lãng phí.

- Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển GDĐT.

- Thực hiện nghiêm quy định về lập, thẩm định, phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, xác định giá trị tài sản để đưa vào liên doanh, liên kết, xác định giá cho thuê tài sản công.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Mục tiêu

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số và ứng dụng các tiên bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc; nâng cao năng suất hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

Đến năm 2025:

- Triển khai thực hiện Hệ thống thông tin phục vụ họp không giấy của tỉnh. Nâng cấp, hoàn thiện, duy trì các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác nội bộ: đẩy mạnh họp trực tuyến, quản lý cán bộ công chức, họp không giấy tờ...

- 90% hồ sơ công việc tại Sở GDĐT được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Trên 50% hoạt động kiểm tra, đánh giá của cơ quan Sở được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Đẩy mạnh việc triển khai và nâng cao hiệu quả việc sử dụng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; phối hợp với các cơ quan có liên quan tích hợp các dịch vụ công trực tuyến của đơn vị lên cổng thông tin một cửa điện tử hiện đại của tỉnh và cổng dịch vụ công Quốc gia; 100% TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4. Đến năm 2023, tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 30% và đến năm 2025

đạt từ 50% trở lên.

- 90% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

+ Đẩy mạnh sử dụng hiệu quả phần mềm trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử và gửi thông qua trực liên thông văn bản điện tử của tỉnh.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai thực hiện Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyên đổi số, đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính.

- Thường xuyên cập nhật Kiến trúc Vính quyền điện tử phù hợp với tình hình ứng dụng công nghệ thông tin tại Sở GDĐT.

- Tổ chức khai thác Kho dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thông qua các nền tảng, dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

- Triển khai thực hiện hệ thống thông tin phục vụ hợp không giấy và xử lý công việc của Ngành theo quy định:

+ Tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp theo quy định. Thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

+ Đảm bảo 100% chữ ký số, chứng thư số của cơ quan, đơn vị và cá nhân lãnh đạo được cấp phát đầy đủ và đảm bảo tính xác thực khi ký số trên môi trường mạng.

+ Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử của tỉnh. Khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, trước hết xem xét giảm chi phí và thời gian cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

+ Triển khai các ứng dụng nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân; tận dụng các kênh xã hội để tương tác và gia tăng sự tham gia của người dân. Thông tin hướng dẫn sử dụng các ứng dụng, dịch vụ được cung cấp đầy đủ, thuận tiện truy cập.

+ Triển khai hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ngành Giáo dục trong Đề án phát triển đô thị thông minh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2020-2022, định hướng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh được phê duyệt.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện CCHC

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ CCHC. Phân công, phối hợp thống nhất, rõ thẩm quyền, trách nhiệm cụ thể giữa các phòng thuộc Sở, chủ trì triển khai các nội dung CCHC để bảo đảm kế hoạch được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đã đề ra.

- Thủ trưởng cơ quan chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các nội dung CCHC trong phạm vi quản lý của mình; xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và CBCCVC; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, Chương trình, Kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. coi trọng công tác thi đua, khen thưởng trong CCHC.

2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho CBCCVC, người dân, doanh nghiệp và xã hội

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung CCHC của Đảng, Nhà nước.

- Tăng cường sự tham gia người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Tiếp tục triển khai biện pháp thiết thực để phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của bộ máy hành chính, như tăng cường lấy ý kiến người dân đối với việc xây dựng thể chế, chính sách, đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công là thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho CCHC

- Bố trí đủ CBCCVC có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ CCHC của các ngành. Tham gia vào các đoàn khảo sát, trao đổi, học tập kinh nghiệm để nâng cao năng lực của đội ngũ CBCCVC làm công tác CCHC các sở do cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

- Bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

4. Chú trọng xây dựng đội ngũ CBCCVC

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ CBCCVC. Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ. Đổi mới phương thức đánh giá CBCCVC dựa trên kết quả công việc.

- Thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ và tạo cơ hội phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện CCHC. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCCVC bằng các hình thức phù hợp, có hiệu quả, đảm bảo đội ngũ CBCCVC đủ trình độ, năng lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC; thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả CCHC hàng năm của cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số CCHC hàng năm của cơ quan hành chính theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá. Gắn nhiệm vụ CCHC với nhiệm vụ phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Lấy kết quả thực hiện CCHC là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của tập thể và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

- Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp dưới nhiều hình thức khác nhau, trên các nội dung quản lý nhà nước khác nhau. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của các cơ quan hành chính cho chính quyền các cấp tại địa phương.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ: nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính. Phát huy, tổ chức thực hiện hiệu quả các mô hình sáng kiến, giải pháp về CCHC, xây dựng một nền hành chính phục vụ, kiến tạo, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại kế hoạch CCHC, các phòng thuộc Sở GDĐT lập dự toán kinh phí thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán của cơ quan để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

Căn cứ kế hoạch này và kế hoạch CCHC hàng năm của UBND tỉnh, chủ trì phối hợp với các phòng thuộc Sở xây dựng kế hoạch thực hiện CCHC hàng năm, cụ thể hóa những nội dung công việc triển khai thực hiện; giám sát tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định.

2. Các phòng thuộc Sở GDĐT

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ CCHC thuộc phạm vi quản lý, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ đề ra.

Trên đây là kế hoạch thực hiện công tác CCHC giai đoạn 2021-2035 của Sở GDĐT tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Đề nghị các phòng thuộc Sở GDĐT triển khai thực hiện, trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, đề nghị phản hồi thông tin về Văn phòng Sở tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng CM,NV Sở;
- Website Sở (mục tuyên truyền);
- Lưu VT, AnhBtv.

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Ngọc Châu